

Số: *354*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *12* tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động
của cụm, khối thi đua tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 Tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hướng dẫn tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 87/TTr-BTĐKT ngày 07 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 về việc Quy định tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua tỉnh Đắk Nông, Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017, Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông .



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban TĐ-KT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, NC-Ph.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

QUY ĐỊNH

Tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua tỉnh Đắk Nông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-UBND
ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua tỉnh Đắk Nông, bao gồm: Tổ chức cụm, khối thi đua; trách nhiệm của các thành viên trong cụm, khối thi đua; hoạt động của cụm, khối thi đua; thang điểm thi đua; phương pháp chấm điểm và khen thưởng cụm, khối thi đua.

Các nội dung về cụm, khối thi đua có liên quan khác không quy định trong quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cụm, khối thi đua; các đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua được thành lập theo Quy định này.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 3. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Mục đích của việc phân chia cụm, khối thi đua

Nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; làm cơ sở cho việc bình chọn, đề nghị khen thưởng cho những tập thể có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc phân chia cụm, khối thi đua

a) Cụm thi đua gồm các địa phương có đặc điểm tương đồng về địa lý, kinh tế - xã hội.

b) Khối thi đua gồm một số đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

3. Tổ chức cụm, khối thi đua

a) Tổ chức cụm, khối thi đua cấp tỉnh gồm 02 cụm và 14 khối (Phụ lục I)

b) Tổ chức cụm, khối thi đua cấp huyện như sau:

- Các xã (phường, thị trấn) trong 01 đơn vị cấp huyện tổ chức thành 01 cụm thi đua;

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trong 01 đơn vị cấp huyện tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể cấp huyện trong 01 đơn vị cấp huyện tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Trường Trung học cơ sở trong 01 đơn vị cấp huyện tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Trường Tiểu học trong 01 đơn vị cấp huyện tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Trường Mầm non trong 01 đơn vị cấp huyện tổ chức thành 01 khối thi đua.

Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thành lập, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các cụm, khối thi đua tại địa phương đảm bảo đúng quy định

c) Tổ chức khối thi đua các đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Các Trường Dân tộc Nội trú, các Trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Trường Trung học phổ thông tổ chức thành các khối thi đua, mỗi khối thi đua có ít nhất 10 trường.

- Các Bệnh viện huyện, Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Trung tâm, Chi cục trực thuộc Sở Y tế tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Trung tâm Y tế huyện (thị xã) tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành 01 khối thi đua;

- Các Hợp tác xã tổ chức thành các khối thi đua, mỗi khối thi đua có ít nhất 15 đơn vị.

Giao Thủ trưởng các đơn vị thành lập, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các khối thi đua đơn vị mình; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh thành lập, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các khối thi đua các Hợp tác xã đảm bảo đúng quy định.

4. Cụm, khối thi đua có Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó do các đơn vị trong cụm, khối thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng

kết năm và tổ chức điều hành hoạt động của cụm, khối ngay sau khi được phân công.

5. Bộ phận thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng là cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của Cụm trưởng, Khối trưởng.

Điều 4. Nhiệm vụ của các thành viên trong cụm, khối thi đua

1. Cụm trưởng, Khối trưởng

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hoạt động của cụm, khối thi đua và có nhiệm vụ:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của cụm, khối ;
- b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối và các đơn vị thành viên; lấy ý kiến các thành viên trong cụm, khối để thống nhất ban hành và thực hiện
- c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua. Định kỳ tổ chức Hội nghị để các thành viên trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng; bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tuyên truyền, giao lưu, nhân rộng các điển hình tiên tiến để làm phong phú và nâng cao chất lượng hoạt động cụm, khối thi đua;
- d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị các cấp xem xét, trình tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích trong hoạt động của cụm, khối thi đua theo quy định;
- đ) Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoạt động của cụm, khối;
- e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của Cụm, Khối theo định kỳ 6 tháng, 01 năm gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Cụm phó, Khối phó

- a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua;
- b) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền ;
- c) Chuẩn bị nội dung giao ước thi đua, quy chế hoạt động của cụm, khối và các điều kiện có liên quan để tiếp nhận Cụm trưởng, khối trưởng năm tiếp theo.

3. Bộ phận Thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng

- a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm, khối thi đua; chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm, Khối thi đua;
- b) Phối hợp với tổ chức hoặc cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua để đánh giá tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tổng hợp bảng điểm tự

chấm của các đơn vị trong cụm, khối và gửi xin ý kiến của các cơ quan chức năng; tổ chức trao đổi, thảo luận thống nhất điểm thi đua từng đơn vị thành viên và báo cáo Cụm trưởng, Khối trưởng;

c) Chuẩn bị các nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Các thành viên trong cụm, khối thi đua

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Cụm trưởng, Khối trưởng;

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm, khối thi đua; tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của đơn vị, xây dựng thang điểm cụ thể để chấm điểm thi đua cho các đơn vị cơ sở trực thuộc;

c) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

d) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động của cụm, khối;

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; định kỳ báo cáo 6 tháng và cả năm phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua của đơn vị mình theo Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

Điều 5. Hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Tổ chức sơ kết

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối;
- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị, địa phương trong cụm, khối;
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm;
- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng;
- Giao lưu, gặp gỡ các điển hình tiên tiến (nếu có).

c) Địa điểm: Tại đơn vị Cụm phó, khối phó

d) Thời gian: Hoàn thành trước tháng 7 hàng năm. Đối với các đơn vị ngành giáo dục tổ chức sơ kết sau khi kết thúc học kỳ I.

2. Tổ chức tổng kết

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối;
- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị, địa phương trong cụm, khối;
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

b) Nội dung:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của cụm, khối thi đua và của các đơn vị thành viên trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo;
- Trao đổi kinh nghiệm, phổ biến mô hình mới, cách làm hay và giao lưu điển hình tiên tiến;
- Góp ý quy chế tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của năm tiếp theo;
- Bình chọn, suy tôn các đơn vị tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phát động, ký kết giao ước thi đua;
- Bầu chọn Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó mới.

c) Địa điểm: Đơn vị Cụm trưởng, khối trưởng

d) Thời gian: Hoàn thành trước tháng 30/01 hàng năm. Đối với các đơn vị ngành giáo dục tổ chức trước ngày 30/6 hàng năm.

Điều 6. Thang bảng điểm thi đua

1. Thang bảng điểm thi đua

- a) Các huyện, thị xã (*Phụ lục II*);
- b) Các cơ quan, đơn vị được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (*Phụ lục III*);
- c) Các ngành thuộc Khối nội chính, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn (*phụ lục IV*);
- d) Các doanh nghiệp, ngân hàng (*Phụ lục V*).

2. Các cụm, khối thi đua căn cứ vào thang bảng điểm Quy định nêu trên và đặc thù nhiệm vụ của các đơn vị trong cụm, khối xây dựng thang bảng điểm thi đua hàng năm cho cụm, khối.

Điều 7. Phương pháp chấm điểm thi đua

1. Phương pháp chấm điểm

Tổng số điểm chấm thi đua là 1000 điểm; trong đó, điểm thực hiện các nội dung là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm

Các tiêu chí định lượng: Lấy kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao để so sánh, đánh giá. Đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt % số điểm chuẩn tương ứng nhưng tốt đa không quá 1,1 lần số điểm chuẩn của tiêu chí đó.

Các tiêu chí định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được cụm thống nhất và ký kết thực hiện trong năm địa phương tự chấm điểm.

2. Quy trình thực hiện

Bước 1: Các đơn vị thành viên thuộc cụm, khối thi đua thực hiện tự chấm điểm theo thang bảng điểm cụm, khối thi đua thống nhất ban hành; kết quả chấm điểm gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng để phục vụ chấm điểm và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi.

Bước 2: Bộ phận thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp, rà soát thẩm định đánh giá lại kết quả chấm điểm của đơn vị và tổ chức việc kiểm tra chéo để xác định điểm số của các đơn vị.

Bước 3 : Tổ chức họp thống nhất kết quả chấm điểm, bình xét, suy tôn.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá, rà soát lại kết quả chấm điểm của các đơn vị.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng : Tối đa 50 điểm

- Đối với các tiêu chí định lượng, cứ vượt 1% kế hoạch thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.

- Thưởng tối đa 5 điểm cho các đơn vị, địa phương có các nội dung sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động (có thành tích nổi bật)

- Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến, trong năm có điển hình tiên tiến được tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình hình, được giới thiệu đi giao lưu với các tỉnh, toàn quốc.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị, địa phương có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho các đơn vị Cụm trưởng, khối trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm thi đua.

b) Điểm trừ

- Trừ tối đa 10 điểm đối với đơn vị, địa phương trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, khối trưởng chưa ban hành được quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của Cụm thi đua.

- Trừ 5 điểm đối với các thành viên nộp báo cáo sơ kết, tổng kết chậm 5 ngày trở xuống so với thời gian quy định; trừ 10 điểm nêu nộp báo cáo chậm từ 6 ngày trở lên so với thời gian quy định.

- Trừ tối đa 10 điểm đối với các thành viên không tham gia thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Cụm, khối (không tham gia họp; tham gia họp không đúng thành phần..).

Điều 8. Bình xét thi đua

1. Tiêu chuẩn khen thưởng

Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng

a) Cờ thi đua của UBND tỉnh: Mỗi cụm, khối thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh;

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Các cụm, khối thi đua cấp tỉnh, khối thi đua các Hợp tác xã chọn đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị có số điểm liền kề với đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, số lượng như sau:

- Cụm thi đua chọn 01 đơn vị;
- Khối thi đua có từ 05 đơn vị trở xuống chọn 01 đơn vị;
- Khối thi đua có từ 06 đến 09 đơn vị chọn 02 đơn vị;
- Khối thi đua có từ 10 đơn vị trở lên chọn 03 đơn vị;
- Khối thi đua các Hợp tác xã chọn 02 đơn vị;

c) Cờ thi đua của Chính phủ: Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, lựa chọn không quá 20% tổng số tập thể của tỉnh đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua UBND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua.

Không tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh đối với các đơn vị được tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Bình chọn, suy tôn đề nghị khen thưởng

Cụm, khối thi đua tiến hành bình chọn bằng hình thức bỏ phiếu kín đề nghị tặng Cờ thi đua UBND tỉnh đối với đơn vị dẫn đầu, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị có số điểm liền kề.

Tham gia việc bỏ phiếu kín phải là lãnh đạo các đơn vị tham dự, trường hợp lãnh đạo các đơn vị không tham dự được cử đại diện thay thế thì đơn vị đó phải có văn bản ủy quyền gửi đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng và được Cụm trưởng, khối trưởng thông báo tại hội nghị tổng kết. Đơn vị được đề nghị khen

thường phải được trên 2/3 số thành viên nhất trí các thành viên. Trường hợp các đơn vị có cùng số phiếu bằng nhau thì phải bầu lại.

Không đề nghị xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các đơn vị, địa phương:

- Có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Không tham gia đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua hàng năm; không gia tham hội nghị sơ kết, tổng kết của cụm, khối;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian quy định.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Sau phiên họp tổng kết, Cụm trưởng, Khối trưởng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh). Hồ sơ quy định như sau :

a) Đối với các cụm, khối thi đua quy định tại Điểm a Mục 3 Điều 3 của Quy định này hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Cụm trưởng, Khối trưởng;
- Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu suy tôn của cụm, khối thi đua;
- Báo cáo thành tích của các đơn vị đề nghị khen thưởng (kèm theo bảng chấm điểm thi đua của các đơn vị trong cụm, khối thi đua).

b) Đối với các cụm, khối thi đua quy định Điểm b Mục 3 Điều 3 của Quy định này hồ sơ gồm :

- Thành phần như trong khoản a mục 4 điều này;
- Tờ trình của Thủ trưởng Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã;
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - khen thưởng Sở, Ban, ngành, các huyện, thị xã.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua có trách nhiệm xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của cụm, khối để tổ chức cho thành viên trong cụm, khối hoạt động theo các nội dung của Quy định này và gửi báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Căn cứ vào các nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các cụm, khối thi đua cụ thể hóa hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù. Việc cụ thể hóa nội dung, phân chia thang, bảng điểm không vượt quá tổng

số điểm quy định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong cụm, khối thi đua thống nhất.

3. Các đơn vị, địa phương trong các cụm, khối thi đua có trách nhiệm thực hiện Quy định này và chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

4. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương hướng dẫn hoạt động; xây dựng thang bảng điểm chung; phương pháp chấm điểm các cụm, khối thi đua cấp huyện, sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương việc thực hiện Quy định này. / nrz

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bón

PHỤ LỤC I
CỤM, KHỐI THI ĐUA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, CÁC SỞ, BAN,
NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số : 254/QĐ-UBND
 ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	CỤM, KHỐI THI ĐUA	CÁC ĐƠN VỊ THUỘC KHỐI	STT
01	Cụm 1 (4 đơn vị)	Huyện Đắk Song	1
		Huyện Cư Jút	2
		Huyện Đắk Mil	3
		Huyện Krông Nô	4
02	Cụm 2 (4 đơn vị)	Huyện Đắk R'Lấp	5
		Thị xã Gia Nghĩa	6
		Huyện Đắk Glong	7
		Huyện Tuy Đức	8
03	Khối 1 (6 đơn vị)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	9
		Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	10
		Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	11
		Văn phòng Tỉnh ủy	12
		Ban Dân vận Tỉnh ủy	13
		Ban Nội chính Tỉnh ủy	14
04	Khối 2 (5 đơn vị)	Báo Đắk Nông	15
		Đảng ủy Khối các Doanh nghiệp tỉnh	16
		Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh	17
		Trường Chính trị tỉnh	18
		Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	19
05	Khối 3 (6 đơn vị)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	20
		Liên đoàn Lao động tỉnh	21
		Hội Cựu chiến binh tỉnh	22
		Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh	23
		Hội Nông dân tỉnh	24
		Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	25
06	Khối 4 (07 đơn vị)	Văn phòng UBND tỉnh	26
		Sở Nội vụ	27
		Sở Ngoại vụ	28
		Sở Tài chính	29
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	30
		Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh	31
		Văn phòng HĐND tỉnh	32
		Kho bạc Nhà nước Đắk Nông	33
07	Khối 5 (05 đơn vị)	Cục thuế tỉnh	34
		Bảo hiểm xã hội tỉnh	35
		Cục Thống kê tỉnh	36
		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	37

08	Khối 6 (07 đơn vị)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	38
		Sở Giao thông vận tải	39
		Sở Tài nguyên và Môi trường	40
		Sở Xây dựng	41
		Sở Khoa học và Công nghệ	42
		Ban Dân tộc	43
		Sở Công Thương	44
09	Khối 7 (05 đơn vị)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh	45
		Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	46
		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	47
		Ban Quản lý dự án xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	48
		Liên minh Hợp tác xã tỉnh	49
10	Khối 8 (06 đơn vị)	Sở Y tế	50
		Sở Giáo dục và Đào tạo	51
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	52
		Sở Thông tin và Truyền thông	53
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	54
		Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	55
11	Khối 9 (09 đơn vị)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	56
		Công an tỉnh	57
		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	58
		Tòa án nhân dân tỉnh	59
		Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	60
		Thanh tra tỉnh	61
		Cục Thi hành án dân sự tỉnh	62
		Sở Tư pháp	63
		Trại giam Đắk Plao	64
12	Khối 10 (12 đơn vị)	Công ty Điện lực Đắk Nông	65
		Công ty Xăng dầu Đắk Nông	66
		Viễn thông Đắk Nông	67
		Chi nhánh Viettel Đắk Nông	68
		Bưu điện tỉnh	69
		Truyền tải điện Đắk Nông	70
		Công ty Nhôm Đắk Nông	71
		Chi nhánh Điện cao thế tỉnh Đắk Nông	72
		Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'tih	73
		Công ty Bảo hiểm Bảo Minh	74
		Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	75
		Công ty Thủy điện Đồng Nai	76

13	Khối 11 (06 đơn vị)	Công ty Cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông	77
		Công ty TNHH MTV Đăng kiểm Đắk Nông	78
		Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đắk Nông	79
		Công ty TNHH MTV Sách thiết bị trường học tỉnh	80
		Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh	81
		Công ty Quản lý, sửa chữa, xây dựng cầu đường bộ Đắk Nông	82
14	Khối 12 (12 đơn vị)	Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco	83
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk N'Tao, huyện Đắk Song	84
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Măng, huyện Đắk Glong	85
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn, huyện Đắk Glong	86
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Wil, huyện Cư Jút	87
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, huyện Đắk Song	88
		Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Đại Thành, huyện Đắk Mil	89
		Công ty Cà phê Đức Lập, huyện Đắk Mil	90
		Công ty TNHH MTV Cà Phê Thuận An, huyện Đắk Mil	91
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, huyện Tuy Đức	92
15	Khối 13 (07 đơn vị)	Công ty Cà phê Đắk Nông	93
		Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Nung, huyện Krông Nô	94
		Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Đắk Nông	95
		Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Nông	96
		Ngân hàng Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông	97
		Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, tỉnh Đắk Nông	98
		Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh tỉnh Đắk Nông	99
16	Khối 14 (9 đơn vị)	Ngân hàng Bưu điện liên Việt tỉnh Đắk Nông	100
		Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đắk Nông	101
		Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	102
		Hội Chữ thập đỏ tỉnh	103
		Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	104
		Hội Người cao tuổi tỉnh	105
		Hội Đông y tỉnh	106
		Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh	107
		Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh	108
Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh	109		
Hội Khuyến học tỉnh	110		

PHỤ LỤC II
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 254/QĐ-UBND
ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Nội dung I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm	
1	Thu ngân sách trên địa bàn (Chỉ tiêu UBND tỉnh giao)	Tỷ đồng	100						
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	45						
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	30						
4	Tỷ lệ phát triển doanh nghiệp	%	30						
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	30						
6	Giải quyết việc làm	%	30						
7	Giảm tỷ suất sinh	%	30						
8	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	30						
9	Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	30						
10	Công tác tuyên quân và quân sự địa phương	%	30						
11	Công tác đảm bảo về sinh, môi trường trên địa bàn		45						
	- Tỷ lệ độ che phủ rừng (tính cả cây phân tán, cao su, điều)	%	20						
	- Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	15						
	- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	10						
12	Thực hiện an toàn giao thông (số liệu của Ban ATGT tỉnh)	%	30						
	- Số vụ	%	10						
	- Số người chết	%	10						
	- Số người bị thương	%	10						
				Điểm			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
			Xuất sắc	Tốt	Trung bình				
13	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn		30	20	10				
14	Thực hiện cải cách hành chính		30	20	10				
15	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí		30						
	Tổng cộng		550						

Ghi chú:

- Tiêu chí 13 chấm điểm căn cứ vào thành tích của địa phương trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, cụ thể:

+ Xuất sắc: Địa phương được Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Công an khen thưởng.

+ Tốt: Địa phương được Giám đốc Công an tỉnh tặng Giấy khen.

+ Trung bình: Địa phương không xảy ra khiếu kiện đông người, vượt biên trái phép...

Tiêu chí 14 chấm điểm căn cứ vào xếp loại chỉ số cải cách hành chính của UBND tỉnh đối với các địa phương, cụ thể:

+ Xuất sắc: Địa phương được UBND tỉnh xếp loại xuất sắc.

+ Tốt: Địa phương được UBND tỉnh xếp loại khá.

+ Trung bình: Địa phương được UBND tỉnh xếp loại trung bình.

Tiêu chí 15.

+ Đạt điểm tối đa nếu trong năm địa phương chấp hành nghiêm Luật và các quy định của Chính phủ, UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Nếu đơn vị, địa phương để xảy ra tham nhũng, lãng phí thì đạt 0 điểm.

Nội dung II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cộng chấm
		Xuất sắc	Tốt	Trung bình			
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	50	40	25			
2	Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	50	40	25			
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	50	40	25			
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc	50	40	25			
	Tổng cộng	200					

Ghi chú:

- Tiêu chí 2 chấm điểm căn cứ vào kết quả đạt được của nội dung I, cụ thể:

+ Xuất sắc: Địa phương có từ 13 đến 15 tiêu chí thuộc nội dung I đạt và vượt kế hoạch.

+ Tốt: Địa phương có từ 10 đến 12 chỉ tiêu thuộc nội dung I đạt và vượt kế hoạch xếp loại tốt.

+ Trung bình: Các địa phương còn lại.

- Tiêu chí 3

+ Xuất sắc: Địa phương có trên 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ và yếu kém.

+ Tốt: Địa phương có trên 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, không quá 10% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

+ Trung bình: Các địa phương còn lại.

- Tiêu chí 4:

+ Xuất sắc: Địa phương có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ và yếu kém.

+ Tốt: Địa phương có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể yếu kém.

+ Trung bình: Các địa phương còn lại.

Nội dung III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm	Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35			
	<i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.</i>	12			
	<i>Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền (Chỉ thị, Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.</i>	12			
	<i>Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở</i>	6			
	<i>Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở</i>	5			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40			
	<i>Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phát động</i>	10			
	<i>Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"</i>	5			
	<i>Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).</i>	10			
	<i>Tham gia thực hiện hoạt động Cụm thi đua</i>	10			
	<i>Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.</i>	5			
3	Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	30			
	<i>Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng</i>	10			

	điển hình tiên tiến; Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền.			
	Có chương trình phối hợp với các cơ quan báo, đài phát thanh và truyền hình để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.	10		
	Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình: Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến; Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng.	10		
	Công tác khen thưởng	35		
4	Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật: 100% hồ sơ trình UBND tỉnh được duyệt: 20 điểm; Có từ dưới 10% hồ sơ trình UBND tỉnh bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm; Có từ 10-15% hồ sơ trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm; Có từ 16% hồ sơ trở lên trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: dưới 10 điểm.	20		
	Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân...) cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước	10		
	Có triển khai việc phát hiện khen thưởng.	5		
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15		
	Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.	10		
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định	5		
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30		
	Có tổ chức bộ máy TĐKT theo quy định	20		
	Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ TĐKT: Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	10		
7	Chế độ thông tin báo cáo	15		
	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định	5		
	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.	5		
	Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng kịp thời	5		
	Tổng cộng	200		

Ghi chú: Các địa phương căn cứ nhiệm vụ hàng năm cụ thể hóa nội dung của thang điểm.

PHỤ LỤC III
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC TỈNH
ỦY, UBND TỈNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-UBND
 ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Nội dung I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (600 điểm)

TT	Nội dung chấm điểm	Điểm	Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	600			
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	450			
3	Hoàn thành nhiệm vụ	300			
4	Chưa hoàn thành nhiệm vụ	200			

Nội dung II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (150 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
		Xuất sắc	Tốt	Trung bình			
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	50	40	25			
2	Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	50	40	25			
3	Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	50	40	25			
	Tổng cộng	150					

Ghi chú:

- Tiêu chí 2 chấm điểm căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể:

- + Xuất sắc: Đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Tốt: Đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + Trung bình: Đơn vị được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.
- + Đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ đạt 0 điểm.

- Tiêu chí 3 chấm điểm căn cứ vào kết quả xếp loại tổ chức cơ sở đảng, cụ thể:

- + Xuất sắc: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.
- + Tốt: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Trung bình: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng xếp loại hành thành nhiệm vụ.

- + Đơn vị có có tổ chức cơ sở đảng yếu kém đạt 0 điểm.
- Tiêu chí 4: Chấm điểm căn cứ vào kết quả xếp loại tổ chức đoàn thể
- + Xuất sắc: Đơn vị có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ và yếu kém.
- + Tốt: Đơn vị có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể yếu kém.
- + Trung bình: Đơn vị còn lại không có tổ chức đoàn thể yếu kém.
- + Đơn vị có có tổ chức đoàn thể yếu kém đạt 0 điểm.

Nội dung III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm	Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35			
	<i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.</i>	12			
	<i>Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền (Chỉ thị, Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.</i>	12			
	<i>Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở</i>	6			
	<i>Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở</i>	5			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40			
	<i>Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phát động</i>	10			
	<i>Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"</i>	5			
	<i>Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).</i>	10			
	<i>Tham gia thực hiện hoạt động khởi thi đua</i>	10			
	<i>Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.</i>	5			
3	Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	30			
	<i>Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến; trong năm có điển hình, mô hình mới,</i>	10			

	tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền.				
	Có chương trình phối hợp với các cơ quan báo, đài phát thanh và truyền hình để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.	10			
	Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình: Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến; Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng.	10			
4	Công tác khen thưởng	35			
	Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật: 100% hồ sơ trình UBND tỉnh được duyệt: 20 điểm; Có từ dưới 10% hồ sơ trình UBND tỉnh bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm; Có từ 10-15% hồ sơ trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm; Có từ 16% hồ sơ trở lên trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: dưới 10 điểm.	20			
	Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân...) bằng hình thức khen của cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước	10			
	Có triển khai việc phát hiện khen thưởng.	5			
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15			
	Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.	10			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định	5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
	Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định	20			
	Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ TĐKT: Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	10			
7	Chế độ thông tin báo cáo	15			
	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định	5			
	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.	5			
	Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng kịp thời	5			
	Tổng cộng	200			

Ghi chú: Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ hàng năm cụ thể hóa thang điểm của nội dung.

PHỤ LỤC IV
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH THUỘC KHỐI NỘI
CHÍNH, CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-UBND
ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Nội dung I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

Các khối thi đua căn cứ nhiệm vụ và đặc thù của các đơn vị trong khối xây dựng thang bảng điểm.

Nội dung II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
		Xuất sắc	Tốt	Trung bình			
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	50	40	25			
2	Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	50	40	25			
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	50	40	25			
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc	50	40	25			
	Tổng cộng	200					

Ghi chú:

- Tiêu chí 2 chấm điểm căn cứ vào kết quả đạt được của nội dung các khối thi đua quy định tiêu chuẩn đạt loại xuất sắc, tốt, trung bình.

- Tiêu chí 3 chấm điểm căn cứ vào kết quả xếp loại tổ chức cơ sở đảng, cụ thể:

+ Xuất sắc: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

+ Tốt: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Trung bình: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng xếp loại hành thành nhiệm vụ.

- Tiêu chí 4 chấm điểm căn cứ vào kết quả xếp loại tổ chức đoàn thể, cụ thể:

+ Xuất sắc: Đơn vị có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ và yếu kém.

+ Tốt: Đơn vị có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể yếu kém.

+ Trung bình: Các đơn vị còn lại không có tổ chức đoàn thể yếu kém.

+ Đơn vị có tổ chức đoàn thể yếu kém đạt 0 điểm.

**Nội dung III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng
(200 điểm)**

TT	Tiêu chí	Điểm	Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cộng chấm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35			
	<i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.</i>	12			
	<i>Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền (Chỉ thị, Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.</i>	12			
	<i>Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở</i>	6			
	<i>Thành lập và có qui chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở</i>	5			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40			
	<i>Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phát động</i>	10			
	<i>Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”</i>	5			
	<i>Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).</i>	10			
	<i>Tham gia thực hiện hoạt động Cụm thi đua</i>	10			
	<i>Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.</i>	5			
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30			
	<i>Có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến; Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền.</i>	10			
	<i>Có chương trình phối hợp với các cơ quan báo, đài phát thanh và truyền hình để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.</i>	10			

	<i>Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình: Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến; Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng.</i>	10			
4	Công tác khen thưởng	35			
	<i>Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật: 100% hồ sơ trình UBND tỉnh được duyệt: 20 điểm; Có từ dưới 10% hồ sơ trình UBND tỉnh bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm; Có từ 10-15% hồ sơ trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm; Có từ 16% hồ sơ trở lên trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: dưới 10 điểm.</i>	20			
	<i>Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân...) bằng hình thức khen của cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước</i>	10			
	<i>Có triển khai việc phát hiện khen thưởng.</i>	5			
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15			
	<i>Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.</i>	10			
	<i>Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định</i>	5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
	<i>Tổ chức bộ máy: Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định</i>	20			
	<i>Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng: Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn</i>	10			
7	Chế độ thông tin báo cáo	15			
	<i>Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định</i>	5			
	<i>Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.</i>	5			
	<i>Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng kịp thời</i>	5			
Tổng cộng		200			

Ghi chú: Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ hàng năm cụ thể hóa các nội dung của thang điểm.

PHỤ LỤC V
THANG BẢNG ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP, NGÂN HÀNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 354 /QĐ-UBND
ngày 11/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Nội dung I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt	Điểm tự chấm	Điểm cụm chấm
1	Các chỉ tiêu kinh tế (so với kế hoạch đầu năm)		150					
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50					
	- Lợi nhuận sau thuế	%	50					
	- Nộp ngân sách	Tỷ đồng	50					
2	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng	50					
3	Giải quyết việc làm	Người	30					
4	Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm.		70					
	- Thực hiện tốt chế độ chính sách, quyền lợi cho người lao động đúng luật định (chế độ BHXH, BHYT, an toàn vệ sinh lao động, các phúc lợi xã hội ...)		40					
	- Đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao tay nghề cho người lao động		30					
5	Đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.		50					
	Thực hiện đầy đủ điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định		20					
	Tuân thủ chấp hành tốt việc thực hiện các quy định có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường (bảo vệ môi trường sinh thái, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường, không gây ô nhiễm môi trường và không có khiếu kiện của cộng đồng dân cư về việc gây ô nhiễm môi trường)		20					
	sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường hay có áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn;		10					
			Điểm chuẩn			Điểm	Điểm	Điểm

		Xuất sắc	Tốt	Trung bình	đăng ký	tự chấm	cụm chấm
6	Có các giải góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội	50	40	25			
7	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.	50	40	25			
8	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.	50	40	25			
9	Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.	50	40	25			
	<i>Tham gia đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện</i> <i>Ứng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương</i>						
Tổng cộng		550					

Ghi chú:

- Tiêu chí 4, 5: Các khối thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa nội dung các tiêu chí thi đua.

- Tiêu chí 6

+ Xuất sắc: Đơn vị có tổ chức hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 10% trở lên;

+ Tốt: Đơn vị có tổ chức hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 0 đến 10% trở lên;

+ Trung bình: Các đơn vị còn lại.

- Tiêu chí 7 chấm điểm căn cứ vào thành tích của đơn vị trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, cụ thể:

+ Xuất sắc: Đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Công an khen thưởng.

+ Tốt: Đơn vị được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen.

+ Trung bình: Các đơn vị còn lại.

- Tiêu chí 8

- Đạt điểm tối đa nếu trong năm đơn vị chấp hành nghiêm Luật và các quy định của Chính phủ, UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nếu đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí thì tiêu chí này đạt 0 điểm.

- Tiêu chí 9

+ Xuất sắc: Đơn vị tham gia đầy đủ các phong trào xã hội từ thiện do địa phương phát động, tham gia ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương và được khen thưởng thành tích trong công tác xã hội, từ thiện.

+ Tốt: Đơn vị tham gia đầy đủ các phong trào xã hội từ thiện do địa phương phát động, tham gia ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương.

+ Trung bình: Các đơn vị còn lại.

Nội dung II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cộng chấm
		Xuất sắc	Tốt	Trung bình			
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	50	40	25			
2	Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	50	40	25			
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh	50	40	25			
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc	50	40	25			
	Tổng cộng	200					

Ghi chú:

- Tiêu chí 2 chấm điểm căn cứ vào kết quả đạt được của nội dung I, cụ thể:
 - + Xuất sắc: Đơn vị có từ 8 đến 9 tiêu chí thuộc nội dung I đạt và vượt kế hoạch.
 - + Tốt: Đơn vị có từ 7 đến 6 chỉ tiêu thuộc nội dung I đạt và vượt kế hoạch.
 - + Trung bình: Các đơn vị còn lại.
- Tiêu chí 3 chấm điểm căn cứ vào kết quả xếp loại tổ chức cơ sở đảng, cụ thể:
 - + Xuất sắc: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.
 - + Tốt: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - + Trung bình: Đơn vị có tổ chức cơ sở đảng xếp loại hành thành nhiệm vụ.
- Tiêu chí 4: chấm điểm căn cứ vào kết quả xếp loại tổ chức đoàn thể, cụ thể:
 - + Xuất sắc: Đơn vị có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ và yếu kém.
 - + Tốt: Đơn vị có trên 50% tổ chức đoàn thể trở lên vững mạnh, xuất sắc, không có tổ chức đoàn thể yếu kém .
 - + Trung bình: Các đơn vị còn lại không có tổ chức đoàn thể yếu kém.
 - + Các đơn vị có tổ chức đoàn thể yếu kém đạt 0 điểm.

**Nội dung III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng
(200 điểm)**

TT	Tiêu chí	Điểm	Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm cộng chấm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35			
	<i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.</i>	12			
	<i>Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền (Chỉ thị, Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.</i>	12			
	<i>Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở</i>	6			
	<i>Thành lập và có qui chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở</i>	5			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40			
	<i>Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phát động</i>	10			
	<i>Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”</i>	5			
	<i>Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).</i>	10			
	<i>Tham gia thực hiện hoạt động Cụm thi đua</i>	10			
<i>Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.</i>	5				
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30			
	<i>Có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến; Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền.</i>	10			

	<i>Có chương trình phối hợp với các cơ quan báo, đài phát thanh và truyền hình để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.</i>	10			
	<i>Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình: Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến; Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng.</i>	10			
	Công tác khen thưởng	35			
4	<i>Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật: 100% hồ sơ trình UBND tỉnh được duyệt: 20 điểm; Có từ dưới 10% hồ sơ trình UBND tỉnh bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm; Có từ 10-15% hồ sơ trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm; Có từ 16% hồ sơ trở lên trình UBND bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: dưới 10 điểm.</i>	20			
	<i>Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân...) bằng hình thức khen của cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước</i>	10			
	<i>Có triển khai việc phát hiện khen thưởng.</i>	5			
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15			
	<i>Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.</i>	10			
	<i>Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định</i>	5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
	<i>Tổ chức bộ máy: Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định</i>	20			
	<i>Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ TĐKT: Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn</i>	10			
7	Chế độ thông tin báo cáo	15			
	<i>Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định</i>	5			
	<i>Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.</i>	5			
	<i>Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng kịp thời</i>	5			
	Tổng cộng	200			

Ghi chú: Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ hàng năm cụ thể hóa các nội dung của thang điểm.